

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT

Ngày 19 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2017/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Mộng N**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp thị trấn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Tạ Tiến Đ**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp thị trấn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Tạ Tiến Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Đặng Mộng N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Tiến Đ xây dựng hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 24 tháng 5 năm 2012. Sau khi cưới đến hết năm 2016 thì vợ chồng chị sống hạnh phúc. Tuy

nhân, từ đầu năm 2017 đến nay chị và anh Đ thường bất đồng quan điểm, anh Đ không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Trong thời gian ly thân với nhau, vợ chồng chị không tìm nhau để hàn gắn tình cảm mà mỗi người tự sống riêng. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tạ Tiến Đ.

+ Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung tên là Tạ An K, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012 đang sống chung với chị tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án quyết định cho anh Đ nuôi con, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung: Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Tạ Tiến Đ trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân. Từ khi chung sống với nhau đến năm 2016 vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2017 đến nay cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, cự cãi với nhau. Do anh làm nghề cắt tóc, trang điểm nên thường xuyên tiếp xúc với phụ nữ, từ đó vợ anh không tin tưởng anh, nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh thừa nhận từ khi ly thân đến nay vợ chồng anh không tìm nhau để hàn gắn tình cảm mà mỗi người tự xây dựng cuộc sống riêng của mình. Nay chị N có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

+ Về quan hệ con chung: Anh không đồng ý giao con chung là cháu Tạ An K, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012 cho chị N nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án quyết định cho chị N nuôi con anh sẽ không cấp dưỡng.

+ Về quan hệ tài sản chung: Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2017/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Mộng N đối với anh Tạ Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Tạ An K sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 17 tháng 7 năm 2017 bị đơn anh Tạ Tiến Đ có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho anh được nuôi con chung là cháu Tạ An K.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Tạ Tiến Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Tạ Tiến Đ yêu cầu được nuôi con chung là cháu Tạ An K là không có căn cứ, bởi lẽ cháu K đang chung sống với chị N, anh Đ thừa nhận chị N có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của cháu K cần chấp nhận yêu cầu của chị N, tiếp tục giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2017/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; nghe ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Tạ Tiến Đ thấy rằng: Cháu K sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012, do cháu chưa đến tuổi pháp luật quy định phải hỏi ý kiến của cháu nên việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng. Anh Đ cho rằng thu nhập của anh cao hơn chị N, anh ở thành thị nên điều kiện chăm sóc cháu K tốt hơn. Xét thấy, điều kiện về kinh tế là quan trọng, nhưng bản thân chị N cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định, điều này được anh Đ thừa nhận, tại nơi chị N đang sinh sống có trường học phù hợp lứa tuổi của cháu K. Mặt khác, cháu K đang sống chung với chị N, cháu chưa tròn 05 tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của

người mẹ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu K cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu K. Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2017/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Tạ Tiến Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2017/HNGĐ - ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Mộng N đối với anh Tạ Tiến Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Tạ An K sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012 cho chị Đặng Mộng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Tạ Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Tạ Tiến Đ và chị Đặng Mộng N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Đặng Mộng N phải nộp 300.000 đồng, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003462 ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Tạ Tiến Đ phải nộp 300.000 đồng, anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003581 ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện H (01 bản);
- CCTHADS huyện H (01 bản);
- UBND T.T H (01 bản);
- Các đương sự để thi hành (02 bản);
- Lưu HS, Tòa DS.

CHÂU MINH NGUYỆT